

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 02 - 2020

“V/v ly hôn giữa
Chị L và anh Th”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu được đồng ý của cha mẹ, chị L, anh Th tổ chức lễ cưới năm 2008 được Ủy ban thị trấn Chợ Vàm cấp giấy đăng ký kết hôn số 101 ngày 15/9/2008. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống bên gia đình chị L. Sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Th thường

xuên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do một mình chị L gánh đáng, vợ chồng vì thế hay cãi nhau, nhiều lần ly thân rồi về chung sống lại. Từ tháng 01/2019 đến nay anh Th bỏ nhà đi, không điện thoại hay tới lui thăm hỏi vợ con. Nay tình cảm không còn chị L yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hoàng Ch, sinh ngày 08/02/2009 đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh Th vắng mặt không lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh Th được bà Tô Ngọc Lan mẹ ruột anh Th cho biết bà có tổng cộng 05 người con trai, Th là người con thứ 06 trong gia đình. Hôn nhân của L, Th do tìm hiểu rồi thành vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban thị trấn Chợ Vàm. Sau khi cưới thì Th sống bên gia đình vợ. Thời gian đầu sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng Th rất nhiều lần ly thân rồi lại về chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì bà không biết nhưng từ tháng 01/2019 đến nay Th bỏ đi biệt không về nhà. Hiện tại Th vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Vinh, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Vợ chồng Th có một con chung tên Phan Hoàng Chiến, sinh ngày 08/02/2009 đang sống với L. Ngoài ra bà không còn biết gì về tình trạng hôn nhân của chị L và anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt, qua đó cho thấy ý thức chấp hành nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là chưa nghiêm theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy hôn nhân của chị L và anh Th là hôn nhân hợp pháp được quy định trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay nhưng gia đình hai bên và anh chị không có thiện chí hàn gắn, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Con chung: Phan Hoàng Chiến, sinh ngày 08/02/2009, hiện đang sống với chị L, khi ly hôn chị L có yêu cầu tiếp tục nuôi con, cháu Chiến cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Chiến cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Văn Th nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Th là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Phú Vinh, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn anh Phan Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim L và anh Phan Văn Th được pháp luật thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn, tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, thường xuyên uống rượu, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do chị L lo liệu, rất nhiều lần chị L và anh Th ly thân rồi về chung sống với nhau. Từ tháng 01/2019 anh Th bỏ nhà đi không điện thoại hay tới lui thăm hỏi vợ con, vợ chồng ly thân từ đó. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, anh Th vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ, chồng, mâu thuẫn kéo dài, anh Th cũng không có ý chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” cho thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Th.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung tên Phan Hoàng Ch, sinh ngày 17/12/2019, con chung hiện đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Bảng tự khai ngày 11/11/2019 cháu

Ch có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Anh Th không tham gia tố tụng nên không có ý kiến.

Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Chiến đang sống với chị L, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Chiến cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh Th không ý kiến trình bày, không yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ghi nhận chị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Oanh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim L được ly hôn với anh Phan Văn Th.

2.Về nuôi con: Chị Phạm Thị Kim L được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Hoàng Ch, sinh ngày 08/02/2009, con chung hiện nay đang sống với chị L. Anh Phan Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Phan Văn Th không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền tới lui thăm nom con chung, Chị Phạm Thị Kim L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Ghi nhận chị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Phạm Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006217 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị L, anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

